TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 356/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2019
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hoàng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;

2. Ông Đặng Tấn Phước.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày **10** tháng **9** năm **2019** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A mở phiên toà xét sử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2019/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm: **1991**;

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: **1989**

Cùng cư trú: tổ 1, ấp Phước T, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

(Ông Đ vắng mặt có đơn; bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 12/5/2019 ông Nguyễn Thanh Đ trình bày: Ông và bà T là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau, không có tổ chức lễ cưới nhưng chung sống từ năm 2007 có đăng ký hôn trễ hạn vào ngày 14/2/2011 tại UBND xã Đ. Sau khi chung sống hai vợ chồng cùng làm thuê tại xã Đ, cuộc sống hạnh phúc. Sống với nhau được hơn 05 năm thì ông phát hiện vợ mình có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ông nhiều lần khuyên ngăn rồi tha thứ mong chờ vợ thay đổi để chung sống vì

các con. Tuy nhiên, bà T không thay đổi, gia đình hai bên đã lên tiếng nhưng không được, cha mẹ bỏ mặt để hai vợ chồng ông bà tự giải quyết với nhau.

Nay bà T đã bỏ nhà đi, không liên lạc về nhà. Bản thân ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có quay về chung sống cũng không hạnh phúc nên ông quyết định ly hôn.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày: 10/7/2008 và Nguyễn Tỷ P, sinh ngày 30/6/2009, hiện do ông cùng gia đình chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bà Nguyễn Thị Thu T được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án đã đến tận nhà bà đã ghi lời khai nhưng bà cũng không có mặt nên tiến hành lập biên bản về việc không làm việc được với đương sự vào ngày 08/7/2019.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung em Nguyễn Thị Tường V và Nguyễn Tỷ P trình bày: Ông Nguyễn Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Thu T là cha mẹ ruột. Khi cha mẹ ly hôn nhau em đồng ý và có nguyện vọng tiếp tục sống với ông Đ và không yêu cầu gì đối với bà T.

Chứng cứ thu thập được:

Ông Nguyễn Ngọc M trình bày: Ông là cha ruột của ông Đ. Nguyên nhân ông Đ xin ly hôn với bà T là do bà T có quan hệ tình cảm với người khác bị ông Đ bắt gặp nhiều lần nhưng không chịu thay đổi. Gia đình hai bên đã khuyên ngăn nhưng bà T vẫn cố chấp, hiện nay bà T đã bỏ nhà đi không liên lạc về gia đình, ông Đ nhận thấy không thể quay về chung sống được nữa nên ông Đ mới quyết định ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đ vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, riêng bà Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử được đảm bảo. Về nội dung giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn của ông Đ là có căn cứ, về con chung nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý cũng như nguyện vọng của hai con chung nên để ông Đ cùng gia đình tiếp

tục chăm sóc, công nhận tự nguyện của ông Đ không yêu cầu bà Trang cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đ xin ly hôn với bà T. Bà T hiện đang cư trú tại huyện A, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An, tỉnh An Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Đ và bà T có đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang vào năm 2011 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của ông Đ xin được ly hôn với bà T, HĐXX xét thấy:

Ông Đ và bà T có thời gian tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân tự nguyện, trong quá trình chung sống nhiều lần ông bà xảy ra mâu thuẫn nhưng được gia đình hàn gắn. Đáng lẽ ra sau khi được hàn gắn ông bà phải nhận ra được nguyên nhân mâu thuẫn rồi từ đó cùng nhau xây dựng, chăm sóc, tạo dựng gia đình hạnh phúc nhưng ngược lại mâu thuẫn ông bà ngày một trầm trọng. Nguyên nhân được ông Đ trình bày là do bà T có quan hệ tình cảm với người khác, hiện nay bỏ đi không liên lạc với gia đình

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tổ chức hòa giải nhưng bà T vắng mặt, từ đó thấy được hôn nhân của ông bà đã không còn tiếng nói chung, không có trách nhiệm và quan tâm đến việc xây dựng gia đình hạnh phúc cho các con. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày: 10/7/2008 và Nguyễn Tỷ P, sinh ngày 30/6/2009, hiện do ông cùng gia đình chăm sóc.

Xét trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cháu V và cháu P có nguyện vọng tiếp tục sống với ông Đ. Do đó, việc giao con chung cho ông Đ tiếp tục nuôi là phù hợp với nguyện vọng và quy định của pháp luật.

Theo quy định, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông Đ không yêu cầu bà T cấp dưỡng, HĐXX công nhận sự tự nguyện của ông.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho ông Đ biết: Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định, sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên

và trong thời gian nuôi con bà và những người thân trong gia đình phải có nghĩa vụ tạo điều kiện cho bà T đến thăm con chung, không ai cản trở bà T thực hiện quyền này.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: ông Đ khai không có, tuy nhiên bà T vắng mặt nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này bà T có chứng cứ khác chứng minh có tài sản chung hoặc nợ chung và bà T có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 53, 56, điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

Về quan hệ con chung: Ông Đ được tiếp tục nuôi 02 cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày: 10/7/2008 và Nguyễn Tỷ P, sinh ngày 30/6/2009. Công nhận tự nguyện của ông Đ không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ và những người thân trong gia đình phải tạo điều kiện cho bà T đến thăm con chung, không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu số 0011299 ngày 20/5/2019.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2019) các bên có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)*

***Nơi nhận**:*
- VKS huyện;
- TAT An Giang;
- THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng